

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Kế hoạch hành động phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn

Thực hiện Công văn số 2362/UBND-NN ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa và Công văn số 774/SNN&PTNT-TL ngày 10/3/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tổng kết, đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Kế hoạch hành động phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn. UBND huyện tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Báo cáo tổng kết, đánh giá 05 năm (2015 -2020) thực hiện Kế hoạch hành động phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chủ yếu theo các nội dung sau:

a. Xây dựng kế hoạch hành động chi tiết phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và tổ chức thực hiện của địa phương.

Thực hiện Quyết định 1788/QĐ-BNN-TCTL ngày 19/5/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Kế hoạch hành động phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn phục vụ tái cơ cấu ngành Thủy lợi và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa, UBND huyện Triệu Sơn đã triển khai Kế hoạch hành động chi tiết về phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn huyện.

b. Lập, rà soát, điều chỉnh và thực hiện: Quy hoạch thủy lợi, nông nghiệp chi tiết gắn với tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn; quy hoạch khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước ở địa phương.

- UBND huyện Triệu Sơn đã tổ chức rà soát lại quy hoạch thủy lợi và tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp theo quy định, cụ thể:

+ Tổng số hồ chứa thủy lợi trên địa bàn huyện: 36 đập, hồ chứa (không có tăng, giảm so với Quyết định 1895/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục, phân loại đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Tổng số đập dâng thủy lợi: 46 đập dâng (không tăng, giảm đập dâng so với quy hoạch thủy lợi trước đây).

+ Tổng số trạm bơm: 31 trạm bơm (các trạm bơm do công ty thủy nông sông chu quản lý).

c. Thực hiện các thể chế, chính sách thúc đẩy áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước:

- Sau khi tiếp thu các văn bản như: Nghị định 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ về quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm; Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Nghị định 116/2018/NĐ-CP ngày 7/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Quyết định số 5637/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về chính sách hỗ trợ sản xuất giống cây trồng vật nuôi theo; Quyết định số 5643/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về chính sách tái cơ cấu nông nghiệp; chính sách tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, UBND huyện Triệu Sơn đã tổ chức triển khai đến tất cả cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện biết, theo dõi và thực hiện. Ngoài ra, huyện cũng đã xây dựng và ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp như: Cơ chế chính sách hỗ trợ Phát triển Kinh tế - Xã hội gắn với xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2017-2021... Các chính sách góp phần phát triển mạng lưới thủy lợi, phục vụ ngày càng tốt hơn đối với sản xuất nông nghiệp.

d. Điều chỉnh cơ cấu đầu tư công: Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch rà soát, điều chỉnh cơ cấu đầu tư công của tỉnh, huyện đã chỉ đạo các ngành rà soát, xác định các dự án thủy lợi ưu tiên đầu tư gắn với tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn để đưa vào kế hoạch trung hạn (2016 – 2020) và chỉ đạo, bố trí cân đối nguồn ngân sách của địa phương ưu tiên đầu tư hạ tầng thủy lợi để phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

e. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, giải pháp tạo nguồn tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (phun mưa, nhỏ giọt...): Những năm gần đây, nhiều tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã chuyển đổi phương thức sản xuất nông nghiệp từ nhỏ lẻ sang tập trung, do đó đã chú trọng tới việc ứng dụng công nghệ vào sản xuất, trong đó có việc ứng dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước như tưới nhỏ giọt, tưới phun sương... Qua tổng hợp, đến năm 2019 toàn huyện có khoảng 51 ha đất sản xuất nông nghiệp được tưới theo phương pháp tiết kiệm. Ngoài ra, từ các công thủy lợi hiện có, nhiều địa phương đã áp dụng phương pháp tưới ướt khô xen kẽ nhằm tiết kiệm nước và nâng cao hiệu quả cho cây trồng cạn.

f. Kết quả huy động, tham gia, phối hợp xây dựng, thực hiện dự án hợp tác quốc tế (ODA...): Huyện Triệu Sơn tham gia đầy đủ các chương trình hội thảo, hội nghị, diễn đàn quốc tế; tiếp cận, tiếp nhận chuyển giao, ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn do trung ương và tỉnh tổ chức.

g. Kết quả công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị để áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Trong giai đoạn 2015 – 2020, đã lồng ghép với các hội nghị, hội thảo, buổi sinh hoạt để tổ chức tuyên truyền về tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên toàn địa bàn huyện.

2. Kết quả áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn huyện

Trong giai đoạn 2015 – 2020, trên địa bàn huyện đã có 02 HTX và nhiều hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống tưới nước tiên tiến, tiết kiệm cho cây ăn quả, sản xuất rau quả trong nhà lưới...

(Kết quả có phụ lục gửi kèm theo)

3. Sự tham gia của DN, HTX trên địa bàn huyện trong việc áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn giai đoạn 2015 – 2020.

a. Mức độ tham gia của doanh nghiệp qua các năm: Trên địa bàn huyện hiện chưa có doanh nghiệp nào áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm mà chỉ có ở mức độ HTX và hộ gia đình, cá nhân.

b. Kết quả áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước của doanh nghiệp: Trên địa bàn huyện hiện chưa có doanh nghiệp nào áp dụng.

c. Hiệu quả áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Nâng cao năng suất, sản lượng và giá trị của các loại cây trồng.

d. Giới thiệu một số mô hình Hợp tác xã ứng dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước hiệu quả, điển hình ở địa phương:

- Mô hình tưới tiết kiệm có hệ thống giếng khoan và dây dẫn đến từng ruộng, từng luống rau để tưới, cho khoảng 7,5 ha sản xuất rau an toàn của HTX sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau an toàn xã Tiến Nông.

- Mô hình tưới tiết kiệm có hệ thống giếng khoan và dây dẫn đến từng ruộng, từng luống rau để tưới, cho khoảng 3,0 ha sản xuất rau an toàn của HTX sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau an toàn xã Dân Lý.

- Mô hình tưới nhỏ giọt cho khoảng 10,5 ha cây ăn quả của các hộ dân tại các xã: Đồng Lợi, Thọ Thế, Thọ Phú, Hợp Lý...

- Mô hình tưới nhỏ giọt và phun mưa cho khoảng 2,0 dưa kim hoàng hậu trồng trong nhà lưới của hộ dân tại xã: Vân Sơn, Minh Sơn, Khuyến Nông.

4. Đánh giá hiệu quả áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trong thực tiễn ở địa phương

a. Hiệu quả đối với sản xuất nông nghiệp: tăng năng suất cây trồng (15%); giảm chi phí công lao động để tưới và chăm sóc (30%); tăng tính cạnh tranh của sản phẩm thông qua tăng mức độ tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm (20%)

b. Hiệu quả đối với sử dụng tài nguyên (đất, nước): lượng nước tiết kiệm so với tưới truyền thống (45%); tăng giá trị sản xuất nông nghiệp/ha (25%); tăng mức độ chuyển đổi cơ cấu cây trồng (15%); giảm tỷ lệ đất hoang hóa (20%).

c. Hiệu quả đóng góp vào thu nhập của người dân, tổ chức HTX: tăng thu nhập của người dân, tổ chức HTX so với không áp dụng (15%);

d. Hiệu quả trong công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường: Mức độ thiếu nước so với không áp dụng (tần suất thiếu

nước, mức độ thiếu nước); giảm mức độ thiệt hại sản xuất (40%); giảm mức độ rủi ro sản xuất; giảm lượng phân bón (30%); tăng diện tích sản xuất trên đất hoang hóa (ha).

e. Hiệu quả trong xây dựng và phát triển bền vững nông thôn mới: Tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp (20%); tăng thu nhập bình quân đầu người (15%); giảm tỷ lệ hộ nghèo (5%); tăng tỷ lệ giàu (3%) ở khu vực đạt chuẩn nông thôn mới so với vùng không áp dụng trong giai đoạn vừa qua theo mức độ (%) áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;...

f. Hiệu quả chung đóng góp vào quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thủy lợi: Việc áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp; nâng cao năng suất cây trồng và góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng năng cao giá trị.

II. Khó khăn, bất cập trong việc thúc đẩy nhân rộng áp dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn ở địa phương

- Việc đầu tư, lắp đặt hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm đòi hỏi nguồn kinh phí lớn trong khi đất đai sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún.

- Thị trường tiêu thụ nông sản còn bất bình, chưa tạo thành chuỗi liên kết bền vững, do đó người sản xuất chưa yên tâm đầu tư áp dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Điều kiện thời tiết diễn biến bất thường, gây tâm lý sợ rủi ro khi đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

III. Bài học kinh nghiệm rút ra

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các hình sản xuất nông nghiệp thành công có sử dụng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước để doanh nghiệp và người sản xuất nông nghiệp được biết và thực hiện theo.

- Nâng cao vai trò của doanh nghiệp, Hợp tác xã trong việc ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước để sản xuất nông nghiệp.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các đơn vị, doanh nghiệp, HTX, hộ gia đình có sử dụng phương pháp tưới tiên tiến tiết kiệm nước để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

IV. Đề xuất, kiến nghị những giải pháp, nhiệm vụ chính phục vụ xây dựng kế hoạch phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước giai đoạn 2021 - 2025

Trong giai đoạn 2021 – 2025, để đẩy mạnh phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, huyện Triệu Sơn đề xuất một số giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi các mô hình, kết quả chuyên gia công nghệ tưới tiết kiệm nước bằng nhiều loại hình tuyên truyền, vận động để người sản xuất thấy được hiệu quả của áp dụng tưới tiết kiệm nước;

2. Tổ chức tham quan, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm các mô hình tưới tiên tiến, tiết kiệm nước thành công ở các tỉnh cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và nhất là cho đội ngũ lãnh đạo của địa phương, các tổ chức dùng nước, chủ trang trại và người nông dân.

UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện như trên biết, theo dõi./.

Nơi nhận:

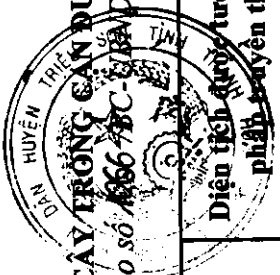
- Sở Nông nghiệp & PTNT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT (b/c);
- Lưu VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Xuân Dương

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG CÁN ĐƯỢC TƯỚI THEO BIỆN PHÁP TƯỚI TIẾT KIỂM NƯỚC NĂM 2019
(Kèm theo báo cáo số 166/BC-UBND ngày 28/4/2020 của UBND huyện Triệu Sơn)



TT	Loại cây trồng	Diện tích canh tác(ha)	Diện tích được tưới bằng biện pháp truyền thống (ha)		Tổng	Diện tích được tưới tiết kiệm nước (ha)			Tưới tiết kiệm trong nhà lưới, nhà kính	Xuất xứ của công nghệ		
			Sử dụng nguồn nước từ hệ thống công trình thủy lợi	Sử dụng nguồn nước ngoài hệ thống công trình thủy lợi		Tổng	Tưới cục bộ	Bình thường			Kết hợp phân bón	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)		
I	Cây hàng năm	0										
II	Cây lâu năm	0										
III	Cây ăn quả	15,50			15,50			15,50				
1	Cây bưởi	3,5			3,5			3,50				
2	Cây ổi	7,0			7,0			7,00				
3	Cây mít	5,0			5,0			5,00				
IV	Rau màu, hoa	12,5			12,5			12,5			12,5	
1	Cây dưa kim	2			2,0			2,0			2,0	Isarel
2	Cây rau ăn lá	10,5			10,5			10,5			10,5	Isarel
IV	Cây trồng khác	23		23	23,00			23,00				
1	Cây dược liệu	23		23	23,00			23,00				
Tổng cộng		51,00		23,00	51,00			28,00			12,50	



PHỤ LỤC 2. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TƯỚI TIỀN TIẾN, TIẾT KIỆM NƯỚC CHO CÂY TRỒNG CẠN TRONG DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRIỆU SƠN

(Kèm theo báo cáo số 1066/BC-UBND ngày 28/4/2020 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Danh nghiệp/HTX ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Diện tích cây trồng cạn ứng dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Lại cây trồng chủ yếu
I	Doanh nghiệp	0	
II	Hợp tác xã	10,5	
1	HTX sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau an toàn xã Dân Lý.	3	rau an toàn
2	HTX sản xuất và tiêu thụ sản phẩm rau an toàn xã Tiến Nông.	7,5	rau an toàn